

Bản án số: 109/2019/DS-ST
Ngày: 20/11/2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Bé Năm;
2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Tăng Thị Điền— Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/QĐXXST-DS ngày 15/10/2019, giữa:

*** *Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Trụ sở: Tháp BIDV, Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc Th – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Mỹ Tho;

Địa chỉ: Số 34 – 36 Lê Lợi, Phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền lại: Trần Chí K – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Cai Lay – Chi nhánh Mỹ Tho; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 41 Đường 868, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*** *Bị đơn:***

1/ Ông Huỳnh Phong B, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1951; (Vắng mặt)

2/ Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1955; (Có mặt)

3/ Chị Huỳnh Thị Ngọc T3, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của ông Trần Chí K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:

Ngày 28/12/2017, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Tho – Phòng giao dịch Cai Lậy và ông Huỳnh Phong B, bà Nguyễn Thị T1 đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/7562566/HĐTD, số tiền vay là 600.000.000 đồng, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng từ ngày 28/12/2017 đến hết ngày 28/12/2018. Ngày 05/7/2018 ký hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.3/2017/7562566/HĐTD với số tiền vay 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 05/7/2018 đến hết ngày 05/01/2019, lãi suất vay là 8,7%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả nợ gốc, lãi: trả lãi 01 tháng trả 01 lần vào ngày 25 dương lịch, gốc trả cuối kỳ vào ngày 05/01/2019. Mục đích sử dụng tiền vay để thanh toán tiền mua lúa.

Ngày chuyển nợ quá hạn đầu tiên 08/01/2019 dư nợ quá hạn hiện tại 600.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 19/4/2019 là 23.740.274 đồng, trong đó: nợ lãi trong hạn là 16.446.575 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.293.699 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi của hợp đồng tính đến ngày 19/4/2019 là 623.740.274 đồng.

Hiện khoản nợ của ông B và bà T1 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Mỹ Tho – Phòng giao dịch Cai Lậy được xác định là nợ xấu theo quy định tại Điều 4 Phụ lục về xác định nợ xấu ban hành kèm theo Nghị định số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

*** Tài sản thế chấp:**

- Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/7562566/HĐBĐ ngày 19/12/2016 được ký kết giữa hộ bà Nguyễn Thị T1 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Mỹ Tho – Phòng giao dịch Cai Lậy và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/7562565/HĐBĐ ngày 19/12/2016 được ký giữa hộ ông Huỳnh Thanh Vũ với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Tho – Phòng giao dịch Cai Lậy đã được công chứng chứng thực tại Phòng Công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang, đăng ký giao dịch B đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Cai Lậy, gồm:

+ Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Thanh Vũ tại phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, diện tích 4.449,4 m² đất trồng lúa, số thửa 277, tờ bản đồ số 30, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BM 430897, số vào sổ CS 09250 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/9/2016.

+ Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Phong B tại khu phố 2, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, diện tích 4.384 m² đất trồng lúa, số thửa 174, tờ bản đồ số 29, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AD 068856, số vào sổ “H” 02563 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 31/8/2005.

Trong quá trình quan hệ tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam – Chi nhánh Mỹ Tho – Phòng giao dịch Cai Lậy, ông B và bà T1 không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận, để nợ quá hạn kéo dài, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ gốc, lãi sang nợ quá hạn. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nhở, đôn đốc và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ông B, bà T1 trả nợ nhưng đến nay ông B, bà T1 không thanh toán nợ gốc, lãi cho nguyên đơn.

Những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Huỳnh Phong B và bà Nguyễn Thị T1 phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/4/2019 với số tiền 623.740.274 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/4/2019 là 23.740.274 đồng.

2. Nếu bà T1 và ông B không thực hiện việc trả nợ, đề nghị thi hành án kê biên và phát mại toàn bộ tài sản B đảm để thu hồi nợ cho nguyên đơn, gồm:

- Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Thanh Vũ tại phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, diện tích 4.449,4 m² đất trồng lúa, số thửa 277, tờ bản đồ số 30, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BM 430897, số vào sổ CS 09250 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/9/2016.

- Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Phong B tại khu phố 2, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, diện tích 4.384 m² đất trồng lúa, số thửa 174, tờ bản đồ số 29, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AD 068856, số vào sổ “H” 02563 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 31/8/2005.

Bị đơn:

Ông Huỳnh Phong B và bà Nguyễn Thị T1 trình bày tại bản khai: đồng ý trả nợ gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Các ông, bà Huỳnh Thanh Vũ, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thị Ngọc T3 không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu độc lập.

*** Tại phiên tòa:**

Ông Trần Chí K là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn xác định trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án thì ngày 18/10/2019 nguyên đơn trả tiền vốn gốc được 400.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 26.600.548 đồng và lãi quá hạn 60.923.385 đồng tính đến hết ngày 18/10/2019, hiện còn nợ vốn gốc 400.000.000 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 20/11/2019 là 4.862.466 đồng. Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu, nay yêu cầu ông B và bà T1 trả cho nguyên đơn số tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn phát sinh tính từ ngày 19/10/2019 đến ngày 20/11/2019 là 4.862.466 đồng.

Ông Huỳnh Phong B, bà Nguyễn Thị T1, ông Huỳnh Thanh Vũ và Huỳnh Thị Ngọc T3 vắng mặt không có lý do.

Bà Huỳnh Thị T2 không ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

Ông Huỳnh Phong B và bà Nguyễn Thị T1 là bị đơn và ông Huỳnh Thanh Vũ, Huỳnh Thị Ngọc T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Quan hệ vay giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông, bà Huỳnh Phong B, Nguyễn Thị T1 thực tế phát sinh trên cơ sở Hợp đồng tín dụng số 01.3/2017/7562566/HĐTD ngày 05/7/2018, mục đích sử dụng tiền vay để trả nợ mua lúa nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

[4] Theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên thì ông Huỳnh Phong B và bà Nguyễn Thị T1 vay của Ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng với mức lãi suất thỏa thuận 8,7%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng, lãi nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 05/7/2018; phương thức trả nợ lãi 01 tháng 01 lần vào ngày 25 dương lịch; gốc trả cuối kỳ vào ngày 05/01/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả lãi, nợ vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 400.000.000 đồng vốn gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 20/11/2019 là 4.862.466 đồng.

Thấy rằng: Ông B và bà T1 là bên vay nhưng không thanh toán nợ vay khi đến hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có lỗi, vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi phát sinh là phù hợp theo quy định tại các điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa ông K là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200.000.000 đồng vốn gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 18/10/2019 là phù hợp theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hội đồng xét xử cần buộc ông B, bà T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 400.000.000 đồng và lãi suất quá hạn phát sinh từ ngày 19/10/2019 đến hết ngày 20/11/2019 là 4.862.466 đồng.

Đối với hai Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/7562566/HĐBĐ và số 01/2016/7562565/HĐBĐ do các bên ký kết vào ngày 19/12/2016 đã được công chứng chứng thực và đăng ký theo đúng quy định của pháp luật nên các tài sản thế chấp đã nêu trong hợp đồng sẽ được xử lý bán đấu giá thu hồi nợ nếu ông B, bà T1 không tự nguyện thi hành án theo quy định tại điều 299 của Bộ luật Dân sự.

[5] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông B và bà T1 là bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 244 của bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Các điều 299, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 200.000.000 đồng vốn gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày 18/10/2019.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Buộc ông Huỳnh Phong B và bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 4.862.466 đồng, cộng chung số tiền phải trả là 404.862.466 đồng.

Ông B và bà T1 còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01.3/2017/7562566/HĐTD ngày 05/7/2018 trên số tiền vốn gốc chưa thanh toán kể từ ngày 21/11/2019 đến khi thi hành án xong.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông B và bà T1 không tự nguyện thi hành án thì các tài sản thế chấp để B đảm nợ vay được xử lý bán đấu giá để thi hành án, gồm:

- Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Thanh Vũ tại phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, diện tích 4.449,4 m² đất trồng lúa, số thửa 277, tờ bản đồ số 30, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành BM 430897, sổ vào sổ CS 09250 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 23/9/2016.

- Quyền sử dụng đất của hộ ông Huỳnh Phong B tại khu phố 2, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, diện tích 4.384 m² đất trồng lúa, số thửa 174, tờ bản đồ số 29, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AD 068856, sổ vào sổ “H” 02563 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy cấp ngày 31/8/2005.

4. Án phí:

- Ông Huỳnh Phong B và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 20.194.498 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.475.000 đồng theo biên lai thu số 0051 ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và bà Thiệu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Huỳnh Phong B, bà Nguyễn Thị T1 và chị Huỳnh Thị Ngọc T3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT